

Số: 1115/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 12 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 761/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

* Người yêu cầu: Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1983
Hộ khẩu thường trú: Ấp NH, xã PH, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: E42 Ấp MH 2, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người yêu cầu: Bà Hà Thị Tr, sinh năm: 1985
Hộ khẩu thường trú: Xã ĐT, huyện ĐB, tỉnh Quảng Nam.

Tạm trú: 32/2B, Tổ 30, Khu phố 2, phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn T và Bà Hà Thị Tr (Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 04/5/2009).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và Bà Hà Thị Tr thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho Bà Hà Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thanh Đ, sinh ngày 09/01/2011. Ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng;

Kể từ ngày Bà Hà Thị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông Phạm Văn T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng Ông T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án;

Vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Ông Phạm Văn T và Bà Hà Thị Tr mỗi bên chịu một nửa. Ông T và Bà Tr đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2017/0036647 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được miễn trừ. Ông T và Bà Tr đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

